

EXPLOITING AGRICULTURAL TOURISM CONTRIBUTES TO SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT IN QUANG YEN TOWN, QUANG NINH PROVINCE

Vu Van Vien

Ha Long University, Quang Ninh Province

Email: vuvanvien@daihochalong.edu.vn

Received: 10/10/2023; Reviewed: 27/10/2023; Revised: 31/10/2023; Accepted: 03/11/2023; Released: 20/11/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/nedt/242>

Tourism is one of the largest and fastest growing industries in the world. In developed and developing countries, tourism is often considered an effective means for local socio-economic development. In addition, developed tourism also promotes destination images, preserve traditional cultural values, improve living standards for local communities, help the region achieve many other goals. This type of agricultural tourism has contributed to meeting the diverse needs of tourists, overcoming seasonality and increasing the value of agricultural products in Quảng Yên town, Quảng Ninh province and other localities around the country. Well exploiting this type of agricultural tourism will contribute to socio-economic development in general and local tourism in particular.

Keywords: *Agricultural tourism; Agricultural tourism model; Quảng Yên town; Quang Ninh province.*

1. Đặt vấn đề

Với lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, những thành quả từ xây dựng nông thôn mới đã và đang trở thành điểm tựa vững chắc để Quảng Ninh phát triển du lịch (PTDL) nông nghiệp. Qua đó, tạo ra những sản phẩm du lịch (SPDL) mới, đa dạng phục vụ nhu cầu du khách bên cạnh các loại hình du lịch (DL) thế mạnh của tỉnh như biển đảo, văn hóa, tâm linh, sinh thái. Đồng thời, góp phần quan trọng nâng cao đời sống cho người nông dân, thúc đẩy nông nghiệp phát triển bền vững.

Từ thị xã Đông Triều cho đến Móng Cái, không khó để tìm thấy những làng nghề, những hợp tác xã bên cạnh sản xuất nông nghiệp còn PTDL như sản phẩm đi kèm, mang lại hiệu quả không chỉ về kinh tế mà còn góp phần gìn giữ văn hóa, bảo vệ môi trường sinh thái... Tiêu biểu có thể kể đến như: Đồi chè xã Quảng Long (huyện Hải Hà); trang trại hoa lan Đồng Ho, khu trồng cây ăn quả chất lượng cao xã Dân Chủ, xã Thông Nhất, cánh đồng rau, hoa chất lượng cao xã Lê Lợi (TP Hạ Long); trang trại rau an toàn của Công ty CP Đầu tư Song Hành (thị xã Quảng Yên); Vườn hoa Cao Sơn (huyện Bình Liêu), vườn cam Vạn Yên (huyện Vân Đồn)...

Khai thác tốt những tiềm năng, thế mạnh sẵn có về cảnh sắc thiên nhiên, khí hậu, các hợp tác xã, chủ trang trại tại nhiều địa phương đã có ý tưởng kết hợp phát triển trang trại nông nghiệp với PTDL với nhiều mô hình hấp dẫn như: DL trang trại đồng quê, trải nghiệm làm nông dân, trải nghiệm những sinh hoạt, lao động, ẩm thực thường ngày của người dân bản địa... Đến nay, các mô hình này đã dần tạo được

điểm đến hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu của du khách, nhiều SPDL nông nghiệp đã ra đời và trở thành những thương hiệu thu hút du khách bốn phương.

Với những ưu điểm của loại hình DL nông nghiệp có thể thấy, đây là một loại hình du lịch hoàn toàn có khả năng đáp ứng được các yêu cầu đặt ra đối với sự phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương.

2. Tổng quan nghiên cứu

Loại hình DL nông nghiệp nông thôn ở Việt Nam phát triển song song với loại hình DL cộng đồng, DL sinh thái và đều tuân thủ nguyên tắc DL trải nghiệm, khai thác các giá trị tổng hợp dựa trên thành quả của ngành nông nghiệp.

Thời gian qua, một số công trình nghiên cứu ở những khía cạnh khác nhau về PTDL nông nghiệp nông thôn. Nhiệm vụ đã tìm hiểu một số công trình khoa học để có thể xác định vấn đề cần nghiên cứu và vận dụng những kết quả khoa học đã đạt được vào lĩnh vực nghiên cứu, trong đó tiêu biểu là:

Nghiên cứu xây dựng sản phẩm du lịch Việt Nam có tính cạnh tranh trong khu vực, quốc tế, (Đỗ Cẩm Thơ, 2008). Nhiệm vụ đã đề xuất khái niệm SPDL tổng thể quốc gia được sử dụng trong tài liệu và áp dụng mô hình 10 tiêu chí đánh giá so sánh cạnh tranh SPDL bao gồm: Tính hấp dẫn và độc đáo của tài nguyên; Tính đa dạng của dịch vụ; Chất lượng sản phẩm; Tổ chức xây dựng sản phẩm; Đầu tư xúc tiến sản phẩm; Giá sản phẩm; Khả năng tiếp cận sản phẩm; Thương hiệu; Chu kỳ sống của sản phẩm; Yếu tố đặc biệt của sản phẩm. Các tiêu chí này cũng được sử dụng để đánh giá SPDL Việt

Nam dưới 3 loại sản phẩm chính là: SPDL văn hóa, SPDL sinh thái và SPDL biển. Mặt khác các tiêu chí này cũng là các tiêu chí để so sánh với các sản phẩm của các đối thủ cạnh tranh trong khu vực và quốc tế.

Nghiên cứu xây dựng mô hình du lịch nông nghiệp nông thôn vùng Cao nguyên đá Đồng Văn, (Phạm Văn Tú, Chủ nhiệm, 2014-2015). Công trình khái quát đặc điểm, tiềm năng PTDL nông nghiệp nông thôn; đánh giá thực trạng và tiềm năng PTDL nông nghiệp nông thôn trên Cao nguyên đá Đồng Văn. Nghiên cứu tập trung phân tích xu hướng PTDL vùng Cao nguyên đá Đồng Văn dựa trên những điều kiện tự nhiên và con người, chính sách ưu đãi của tỉnh trong phát triển nông nghiệp và DL; những khó khăn khi áp dụng mô hình DL nông nghiệp nông thôn. Nhiệm vụ đã nghiên cứu xây dựng 02 mô hình DL nông nghiệp nông thôn vùng Cao nguyên đá Đồng Văn gồm 01 mô hình tại thôn Nặm Dăm, xã Quán Bạ, huyện Quán Bạ; 01 mô hình tại thôn Tả Lũng B, xã Tả Lũng, huyện Mèo Vạc. Nghiên cứu đã được triển khai thực tế tổ chức thực nghiệm thông qua tổ chức tour DL nông nghiệp nông thôn tại 02 mô hình. Từ việc đánh giá hiệu quả các mô hình sẽ tổng kết nội dung quy trình thực nghiệm và đánh giá, phân tích khoa học mô hình thử nghiệm, đề xuất giải pháp PTDL nông nghiệp nông thôn cao nguyên đá Đồng Văn.

Du lịch nông nghiệp nông thôn từ lý luận đến thực tiễn (Đào Thị Hoàng Mai, 2005), tài liệu đã đưa ra những lý luận về DL nông nghiệp nông thôn, tổng quan về DL nông nghiệp nông thôn trên thế giới và nông thôn ở Việt Nam. Trên cơ sở đánh giá thực trạng DL nông nghiệp nông thôn ở Việt Nam với các SPDL nông nghiệp nông thôn như: Chế biến món ăn, đồ uống tại chỗ từ sản phẩm nông nghiệp, phục vụ ăn uống cho khách; Bán các đặc sản địa phương, hàng lưu niệm; Cho khách thuê nhà; Cho khách thuê phương tiện/dịch vụ vận chuyên... nhóm tác giả đã chỉ ra mối quan hệ tác động giữa các tác nhân trong chuỗi giá trị DL nông nghiệp nông thôn bao gồm: Nông dân và cộng đồng; ngành chủ quản và chính quyền địa phương; công ty lữ hành; khách DL. Nhiệm vụ cũng đã tìm hiểu, nghiên cứu về một số điển hình phát triển du lịch nông nghiệp nông thôn và DL cộng đồng tại Yên Bái, Bắc Kạn, Hòa Bình, Quảng Ninh để có thể đưa ra những cơ hội và thách thức trong PTDL nông nghiệp nông thôn ở Việt Nam.

Phát triển du lịch gắn với các sản phẩm nông nghiệp tại tỉnh Quảng Ninh (Vũ Văn Viện, Bùi Thu Thủy, Nguyễn Thúy Lan, 2020), bài viết đã nhận định về sự thay đổi nhu cầu của khách DL trong thời đại mới, đưa ra một số đánh giá, nhận định về thực trạng PTDL gắn với các sản phẩm nông nghiệp tại tỉnh Quảng Ninh, từ đó nhóm tác giả đã đề xuất 8 giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động DL tại các vùng nông nghiệp của Quảng Ninh để góp phần tạo ra một loại hình DL dịch vụ mới và độc đáo, hấp dẫn

cho du khách đặc biệt là khách quốc tế.

Nhìn chung, những công trình nghiên cứu trên đã đề cập đến các loại hình du lịch, sản phẩm du lịch nông nghiệp, đánh giá thực trạng, tiềm năng của phát triển du lịch nông nghiệp, một số điển hình phát triển du lịch ở các địa phương... Đây là những nghiên cứu có giá trị, giúp tác giả kế thừa, hoàn thiện nội dung nghiên cứu này.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng một số phương pháp nghiên cứu sau:

Phương pháp thu thập và xử lý tài liệu: Trên cơ sở thu thập thông tin tư liệu từ nhiều lĩnh vực như DL, DL nông nghiệp, DL sinh thái cộng đồng;... nhiều nguồn tư liệu khác nhau có liên quan tới đề tài như sách, báo, đài, tivi, tạp chí, các trang web... nhóm tác giả đã xử lý chọn lọc để có những kết luận cần thiết và cái nhìn khái quát về vấn đề nghiên cứu.

Phương pháp điều tra, khảo sát: Tiến hành điều tra và khảo sát tại địa phương để có những nhận định, đánh giá một cách khách quan về hiệu quả của hoạt động phát triển du lịch gắn với nông nghiệp tại thị xã Quảng Yên (tỉnh Quảng Ninh).

Phương pháp phân tích, tổng hợp: Phương pháp này giúp định hướng, thống kê, phân tích để có cái nhìn tương quan, phát hiện ra ảnh hưởng của một số yếu tố tới hoạt động PTDL nông nghiệp tại địa phương, từ đó có định hướng, giải pháp PTDL mang tính khoa học, thực tiễn và đạt hiệu quả cao trong phạm vi nghiên cứu này.

4. Kết quả nghiên cứu

Quảng Yên là thị xã được thành lập vào năm 2011 nằm ở cửa ngõ phía Tây của tỉnh Quảng Ninh, nơi có vị trí đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh, là tuyến phòng thủ phía Đông Bắc của Việt Nam. Thị xã Quảng Yên nằm giữa tam giác 3 thành phố Hạ Long, Uông Bí, Hải Phòng có diện tích tự nhiên 33.316 km², địa hình thấp dần từ Bắc xuống Nam. Trước đây, thị xã được biết đến như một đô thị cổ trong thời kỳ phong kiến và thuộc Pháp. Mảnh đất này có đường giao thông thuận lợi, thiên nhiên ưu đãi, khí hậu mát mẻ, con người thì chất phát nồng hậu, là cái nôi hình thành và phát triển của các làng nghề truyền thống đan ngư cụ và đóng tàu vỏ gỗ của khu vực miền Bắc.

Một trong các thế mạnh của thị xã Quảng Yên là sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp. Ngoài cây lương thực, thị xã Quảng Yên còn sản xuất nhiều rau quả thực phẩm cung cấp cho nhu cầu của các khu công nghiệp và khu DL Bãi Cháy, Hòn Gai, Cẩm Phả. Quảng Yên cũng là địa phương dẫn đầu tỉnh về nuôi trồng thủy sản ven bờ (tôm, cá, cua, rau câu). Phần lớn thủy sản được chế biến xuất khẩu đã trở thành nguồn thu đáng kể của kinh tế thị xã. Nghề đánh bắt hải sản có truyền thống lâu đời song chủ yếu là khai thác ven bờ, nay đóng thuyền lớn mở hướng ra khơi

xa. Bên cạnh đó, Quảng Yên còn phát triển khá mạnh tiêu thụ công nghiệp với các nghề: sản xuất vôi, gạch ngói, đóng thuyền, làm nghề mộc, đan mây tre cói, thêu ren, sản xuất sành sứ, chế biến thủy sản. Nơi đây còn là vùng đất có lịch sử và văn hoá đặc sắc, với gần 200 di tích lịch sử, văn hóa, trong đó có 31 di tích cấp quốc gia. Nhiều di tích tiêu biểu như: bãi cọc Bạch Đằng, hai cây lim cổ thụ ở giếng Rừng, đình Phong Cốc, miếu Tiên Công, đình Lưu Khê, đình Trung Bản, đền Trung Cốc, đền Trần Hưng Đạo, miếu Vua Bà, đình Yên Quang, đình Điền Công, chùa Yên Đông. Nơi đây còn lưu giữ hàng trăm di sản văn hóa phi vật thể truyền thống có giá trị văn hoá dân gian đặc sắc như lễ hội miếu Tiên Công, hội thi bơi thuyền, hát đúm,...

Bên cạnh những thế mạnh về tài nguyên DL văn hóa, Quảng Yên còn là nơi có khí hậu trong lành, cảnh quan tươi đẹp, hệ thống sông ngòi dày đặc, nhiều ngư trường, bãi triều và hệ thống rừng ngập mặn phong phú thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi tạo nên lợi thế về nguồn thực phẩm tươi sống cung cấp cho người dân và du khách, phục vụ du lịch ẩm thực, DL trải nghiệm sinh thái gắn với nông nghiệp nông thôn.

Từ khi tuyến cao tốc Hạ Long - Hải Phòng và cầu Bạch Đằng chính thức đi vào hoạt động đi qua địa bàn thị xã thì Quảng Yên bắt đầu chuyển mình hướng đến nền kinh tế “xanh”, tập trung phát triển ngành dịch vụ DL. Đây cũng là con đường phát triển kinh tế chung của tỉnh Quảng Ninh với mục tiêu phát triển bền vững dựa trên những lợi thế về tự nhiên và lịch sử vốn có của thị xã ven biển này. Hiện nay, Quảng Yên có 3 tuyến và 11 điểm DL đang trở thành một địa chỉ hấp dẫn du khách trong và ngoài nước.

Những lợi thế trên đã tạo cho Quảng Yên tiềm năng phát triển kinh tế đa dạng đặc biệt là ngành kinh tế DL với nhiều loại hình như du lịch nông nghiệp nông thôn, DL làng nghề, DL văn hóa, DL cộng đồng,...

Quảng Yên với diện tích canh tác nông nghiệp lớn, nhiều mô hình mới, được đầu tư tốt, phát triển theo hướng thân thiện với môi trường. Hiện Quảng Yên có nhiều mô hình, hình thức phục vụ du khách chủ yếu dựa trên nền tảng của hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Gần đây, ngành nông nghiệp thị xã Quảng Yên đã thu hút được các dự án sản xuất quy mô lớn, các nông trại sản xuất rau quả an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP. Thị xã cũng đã hình thành được các vùng chuyên canh, vừa rau tại các xã Tiên An, Cộng Hòa... Như dự án trồng rau an toàn Green Việt Long tại phường Cộng Hòa. Dự án có tổng diện tích 50ha, chia làm 5 khu, có hệ thống đường nội đồng bê tông giúp đi lại, tham quan trải nghiệm hoạt động canh tác thuận tiện.

Đền với mô hình DL nông nghiệp nông thôn ở

thị xã Quảng Yên, chúng ta có thể tới tham quan và trải nghiệm tại mô hình nuôi vịt bơ trong chuồng lạnh của gia đình ông Đồng Quang Cường ở xã Cẩm La, thị xã Quảng Yên. Với tinh thần học hỏi, mạnh dạn đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ cao vào sản xuất, mô hình nuôi vịt Bơ siêu thịt nhà ông Đồng Quang Cường không chỉ mang lại lợi ích kinh tế cho các hộ gia đình nông dân ở đây học hỏi kinh nghiệm mà còn giải quyết bài toán về bảo vệ môi trường, gìn giữ những kinh nghiệm chăn nuôi truyền thống đồng thời lan tỏa ý tưởng mới trong phát triển du lịch nông thôn, tạo hướng đi mới phù hợp với nhu cầu xã hội. Năm 2019, ông đã đầu tư 2 chuồng nuôi giống vịt bơ (vịt siêu thịt) khép kín rộng 2.000m² với tổng khoảng 10 nghìn con. Năm 2022, khu vực nuôi vịt được xây dựng cải tạo, nâng cấp khoảng gần 5 tỷ đồng với thiết kế thoáng khí, sàn chuồng có mặt lưới cao cách nền bê tông khoảng 50 cm, trần lợp tôn cách nhiệt và lắp hệ thống quạt làm mát, hệ thống cho ăn tự động, máng uống tự động... Với quy trình chăn nuôi khép kín, tiêm vaccine đầy đủ nên đàn vịt thịt khỏe mạnh, trọng lượng trung bình đạt khoảng 3,6 kg sau khoảng 1 tháng rưỡi. Trang trại bán xuất bán mỗi tháng hơn 15 tấn với giá từ 42.000-45.000 đồng/kg, tùy từng thời điểm.

Ngoài việc nuôi vịt siêu thịt, trang trại của ông Cường cũng nuôi đàn vịt siêu trứng và đầu tư 4 máy ấp trứng vịt lộn tự động.

Khuôn viên diện tích của gia đình ông Cường rộng khoảng 3,5 ha, xung quanh được trồng rất nhiều cây ăn quả như bưởi da xanh và vải thiều Thanh Hà. Đây là mô hình du lịch trải nghiệm với hình thức kết hợp “vườn, ao, chuồng”. Phát triển du lịch gắn với mô hình chăn nuôi tại gia đình, quý khách sẽ có thể trải nghiệm vừa tự hái quả, vừa có thể thử tài câu cá của mình ngay tại ao nhà. Và đặc biệt, sẽ được nghe chủ nhà giới thiệu về mô hình nuôi vịt Bơ lấy thịt, trải nghiệm soi trứng, kỹ thuật ấp trứng... Đây cũng sẽ là hoạt động thú vị trong hành trình của du khách.

Trong lĩnh vực trồng trọt, vùng trồng na bờ của nông dân xã Tiên An. Trước đây, đây từng là xã trồng nhiều loại cây ăn quả, nhưng không thu được hiệu quả kinh tế cao. Từ khi Nghị quyết “Tam nông” được triển khai, người nông dân được hướng dẫn cải tạo lại vườn, kỹ thuật trồng, chuyển đổi sang trồng na bờ theo hướng sản xuất hàng hóa. Giờ đây, xã Tiên An đã trở thành vùng trồng na bờ có tiếng cả tỉnh.

Hợp tác xã Nông nghiệp Hoa Sen (xã Tiên An) là mô hình trồng rau an toàn, định hướng phát triển theo chuẩn VietGAP. Mô hình được đầu tư trên diện tích 1ha với hệ thống nhà lưới; phân khu canh tác hoa, quả, rau ăn lá rõ ràng; hệ thống đường nội bộ, khu sơ chế sạch sẽ... giúp du khách có thể dễ dàng tiếp cận thu hoạch, trải nghiệm sơ chế...

Xã đảo Hà Nam, một cái tên quen thuộc đã đi

vào tiềm thức của mỗi người con Quảng Yên nói riêng và Quảng Ninh nói chung. Hà Nam là mảnh đất trù phú, màu mỡ, nơi đây cha ông ta đã từng khai khẩn đất hoang, lập ấp, dựng làng và có nhiều làng nghề truyền thống như làng đóng thuyền gỗ Cống Mương, làng nghề đan nư cụ Hưng học, nghề làm bánh Dày, bánh Gio... Về đến vùng đất Quảng Yên, khi đi qua phố Nguyễn Bình, du khách đều thấy bất ngờ bởi hai bên phố là những tấm biển ghi “Nem chua đặc sản”, “Nem chạo Bà Yên”... Đây chính là một trong những món đặc sản mà không du khách nào có thể bỏ qua. Nguyên liệu làm nem đều là những thứ rất bình dân. Nem chạo được làm từ bì lợn được bào nhỏ, trắng như cước, thính làm bằng đỗ hay gạo rang và lạc rang giã dập, tất cả được trộn đều với nhau thật toại. Khi ăn kèm với lá sung, rau thơm, rau mùi chấm với nước mắm pha tỏi ớt. Còn nem chua thì phải làm công phu hơn đó là thịt lợn nem được giã nhuyễn đến khi dẻo, trộn bì lợn đã thái nhỏ, nêm một chút đường, mì chính với nước mắm, ít hạt tiêu giã rồi rồi nặn thành con chì cuộn một lớp lá sung bên ngoài. Sau cùng là lớp lá chuối rồi buộc chặt lại. Nem được ủ lên men tự nhiên khoảng 24h khi ăn sẽ có vị chua man mát, vị ngọt của thịt, vị cay của hạt tiêu và vị bùi chát của lá sung. Những hàng nem chua, nem chạo đã trở thành niềm tự hào của người dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Kết hợp chương trình du lịch nông nghiệp nông thôn đến với các điểm di tích lịch sử văn hóa, các nghề truyền thống, khám phá ẩm thực Quảng Yên thực sự là một trong những sản phẩm vô cùng hấp dẫn du khách.

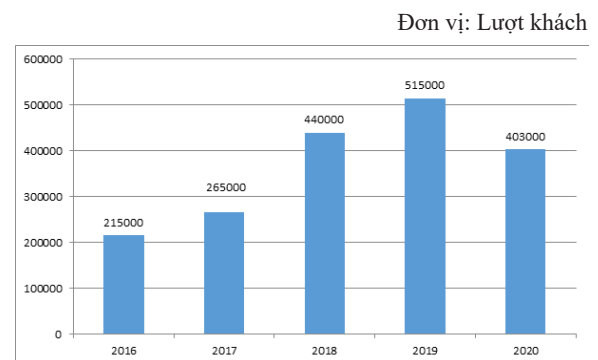
Như vậy, ta thấy rằng, hiện nay các đơn vị sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thị xã Quảng Yên đã bước đầu quan tâm và triển khai mô hình DL kết hợp với sản xuất nông nghiệp. Công ty Cổ phần Đầu tư Song Hành Quảng Ninh đã chủ động liên kết với Công ty Tâm Việt Quảng Ninh đón hàng trăm khách, học sinh về trải nghiệm trong dịp hè. Công ty cũng đã đầu tư sân chơi xen kẽ trong trang trại rau, xây dựng chương trình trải nghiệm làm nông dân, trồng, thu hái rau thủy canh... để các du khách “nhí” thực hành làm nông dân. Với Hợp tác xã Nông nghiệp Hoa Sen, dù vừa mới đi vào hoạt động từ đầu năm nhưng đơn vị cũng đã đón từ 5-7 đoàn với hàng trăm lượt du khách, học sinh đến tham quan, trải nghiệm.

Hiện nay, thị xã Quảng Yên đang đẩy mạnh xem xét, hướng dẫn các đơn vị hoàn thành các tiêu chí để công nhận các điểm trên là điểm đến DL, kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ DL nông nghiệp. Đây là điều kiện thuận lợi để các điểm đến được đầu tư, hoàn thiện hạ tầng, PTDL nông nghiệp một cách bài bản hơn.

Với tiềm năng, sự chuyển động tích cực trên, những điểm đến, mô hình trên sẽ là nguồn “nguyên liệu vàng” để xây dựng, PTDL nông nghiệp ở Quảng Yên trong tương lai.

Tuy nhiên, nhìn vào thực tế, các mô hình phát triển nông nghiệp gắn với DL để hình thành và vận hành SPDL nông nghiệp nông thôn tại thị xã Quảng Yên còn khá nhỏ lẻ, tự phát, manh mún, chất lượng chưa đáp ứng nhu cầu của du khách, nhất là du khách quốc tế. Nhiều điểm DL nông thôn thiếu hệ thống hạ tầng, không có bãi đỗ xe, không có nơi nghỉ chân cho du khách. Một số mô hình DL nông nghiệp của tỉnh mới chỉ đáp ứng được nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, trải nghiệm của du khách ở mức đơn giản, chưa có nhiều dịch vụ hấp dẫn. Ngoài ra, người dân và doanh nghiệp lữ hành, chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước... chưa có sự liên kết chặt chẽ để tạo ra và phát triển các sản phẩm du lịch một cách chất lượng và chuyên nghiệp.

Lượng khách DL đến với thị xã Quảng Yên tăng trưởng đều và ổn định qua các năm, đặc biệt trong thời gian gần đây. Điều này được thể hiện qua biểu đồ số lượng khách DL giai đoạn 2016-2020:



Biểu đồ 1. Số lượng khách du lịch đến thị xã Quảng Yên giai đoạn 2016-2020

Nguồn: Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã Quảng Yên

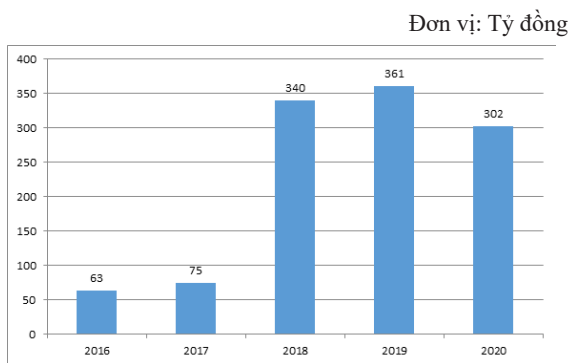
Lượng du khách đến Quảng Yên tăng dần qua các năm. Từ năm 2016 đến 2019, lượng du khách tăng 300.000 lượt khách, bình quân mỗi năm tăng 100.000 lượt. Chỉ trong 6 tháng đầu năm 2019, tổng lượt khách đến đạt 320.000 lượt khách. Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên lượng du khách đến với Quảng Yên sụt giảm đáng kể. Cụ thể, so với năm 2019, lượng du khách đến Quảng Yên năm 2020 giảm 112.000 lượt, tương đương khoảng 22%. Quảng Yên có nhiều sản phẩm phục vụ đa dạng cho nhiều đối tượng du khách, thích hợp với nhiều dòng khách, trong đó có số lượng không nhỏ du khách tự tìm đến Quảng Yên, góp phần đáng kể vào con số 450.000 khách tới Quảng Yên trong nửa đầu năm nay, bằng 3/4 lượng khách đến với địa phương này cả năm 2022. Khách DL đến Quảng Yên chủ yếu là khách nội địa. Lượng du khách quốc tế chỉ chiếm một phần nhỏ. Đầu năm 2018, thị xã đón 2 đoàn khách du lịch quốc tế đi bằng đường tàu biển với gần 80 khách quốc tịch Mỹ, Pháp, Anh, New Zealand... đến thăm, nằm trong chương trình du lịch “Làng quê Quảng Yên” và “Dấu ấn Bạch

Đặng Giang”. Đây là chương trình DL do Công ty lữ hành Saigontourist (Chi nhánh Quảng Ninh) xây dựng và đưa vào khai thác từ tháng 10/2013.

Khách DL đến Quảng Yên chủ yếu là khách nội địa đến từ các huyện, thị khác của tỉnh Quảng Ninh và một số tỉnh lân cận. Thành phần đối tượng khách khá đa dạng nhưng chủ yếu là đối tượng học sinh, sinh viên và công nhân viên chức. Khách DL đến Quảng Yên thường kết hợp nhiều mục đích như công tác, học tập, nghiên cứu, thăm người thân. Khách DL với mục đích thuần túy còn chiếm tỷ lệ rất nhỏ.

Các điểm DL nổi bật và hấp dẫn du khách nhất của thị xã Quảng Yên là các di tích lịch sử văn hóa. Các địa điểm này thu hút rất nhiều học sinh, sinh viên đến DL với mục đích tham quan, học tập và tìm hiểu lịch sử. Các chuyến đi thực tế, giúp các em tiếp cận với thực tiễn chứ không chỉ dừng lại ở việc học tập qua sách vở. Đồng thời còn góp phần bồi dưỡng cho học sinh, sinh viên tinh thần yêu nước, yêu đồng bào và truyền thống văn hóa, lịch sử hào hùng của dân tộc.

Theo thống kê của Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã Quảng Yên, doanh thu ngành DL của thị xã có sự tăng trưởng qua từng năm. Đây là dấu hiệu khả quan, minh chứng cho sự phát triển của ngành. Tuy nhiên, sự tăng trưởng là không đồng đều, giai đoạn 2018-2019 doanh thu có sự gia tăng đột biến so với các năm trước.



Biểu đồ 2. Doanh thu ngành du lịch thị xã Quảng Yên giai đoạn 2016-2020

Nguồn: Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã Quảng Yên

Trong cả giai đoạn 2016-2019, doanh thu DL Quảng Yên tăng 298 tỷ đồng. Năm 2018, tỉnh Quảng Ninh đăng cai tổ chức Năm DL quốc gia. Nhiều hoạt động văn hóa, DL diễn ra thường niên trên địa bàn được nâng tầm và mở rộng quy mô. Tỉnh Quảng Ninh đã nỗ lực hoàn thiện phát triển không gian DL theo 4 địa bàn DL trọng điểm: Hạ Long gắn với DL Vịnh Hạ Long; Móng Cái - Trà Cổ gắn với DL biên giới; Vân Đồn - Cô Tô gắn với DL biển đảo, nghỉ dưỡng chất lượng cao; Uông Bí - Đông Triều - Quảng Yên gắn với du lịch văn hóa, tâm linh, di tích

danh thắng Yên Tử. Sự kiện này đã tạo một động lực phát triển cho ngành DL của tỉnh Quảng Ninh nói chung và thị xã Quảng Yên nói riêng. Cũng nhờ sự kiện này mà doanh thu DL của Quảng Yên tăng vọt trong giai đoạn 2017-2018 (tăng 265 tỷ đồng). Trong năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhiều hoạt động DL như các lễ hội truyền thống thường niên đã không được tổ chức, đồng thời các điểm DL, di tích buộc phải dừng đón khách. Chính vì vậy, doanh thu DL của thị xã Quảng Yên năm 2020 so với năm 2019 đã giảm 59 tỷ đồng (tương đương khoảng 15%). So với doanh thu DL cả tỉnh, doanh thu từ hoạt động DL của Quảng Yên mới chỉ chiếm một tỷ lệ rất khiêm tốn. Năm 2017, doanh thu DL của Quảng Yên chỉ chiếm 0,42% trong số 17.882 tỷ đồng doanh thu ngành DL của tỉnh Quảng Ninh. Mặc dù được đánh giá là địa phương rất giàu tiềm năng về PTDL nhưng thực tế cho thấy ngành DL của Quảng Yên chưa phát triển xứng tầm. Lý do chính dẫn đến tình trạng này đó là sự “nghèo nàn” của các sản phẩm DL, các dịch vụ lưu trú, vui chơi giải trí, mua sắm... Chính sự yếu và thiếu này đã không kích thích khả năng chi tiêu của du khách.

5. Thảo luận

Để PTDL nông nghiệp nông thôn ở thị xã Quảng Yên hiệu quả hơn trong thời gian tới, chúng tôi bàn luận một số giải pháp sau:

Thứ nhất, cần mạnh dạn đầu tư phát triển điểm DL nông thôn gắn với việc thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Định hướng, bố trí và tổ chức không gian lãnh thổ các khu DL, điểm DL nông thôn phù hợp với tiềm năng PTDL và đảm bảo kết nối với các tuyến DL trọng điểm địa phương, tỉnh. Thiết kế, cải tạo cảnh quan kiến trúc và môi trường trọng toàn bộ không gian điểm DL vừa bảo tồn bản sắc truyền thống vừa đảm bảo điều kiện vệ sinh, thuận tiện, sinh thái; tiết kiệm đầu tư thông qua việc sử dụng các nguyên liệu tại chỗ, thân thiện với môi trường. Cải tạo, nâng cấp và hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ (giao thông, hệ thống điện và nước sạch, hạ tầng y tế và chăm sóc sức khỏe, nhà vệ sinh, điểm và bãi đỗ xe, hệ thống chỉ dẫn, chỉ báo, hạ tầng số và kết nối viễn thông, thu gom và xử lý rác thải, nước thải...) tại các điểm DL, phù hợp với nhu cầu của khách du lịch, đảm bảo hài hòa với không gian, cảnh quan gắn với đặc trưng văn hóa vùng miền. Bố trí và xây dựng các điểm, trung tâm trung bày, giới thiệu và bán sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làng nghề truyền thống, đồ lưu niệm,... đạt chất lượng phục vụ khách DL. Nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động và quản lý các điểm đến (quản lý khách DL, quản lý lưu trú, quản lý kinh doanh DL; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường DL nông thôn,...). Xây dựng và phát triển các hạ tầng dịch vụ (điểm dừng nghỉ, điểm trưng bày sản phẩm đặc sản nông thôn, ăn uống, giải khát, vệ sinh...) dọc theo các tuyến đường giao thông gắn với các điểm DL với khoảng

cách hợp lý.

Hai là, cần tập trung xây dựng SPDL nông nghiệp nông thôn đa dạng, khác biệt, gắn với bản sắc, đặc trưng vùng miền, có tính trải nghiệm và giá trị gia tăng cao, theo định hướng của thị trường và phù hợp với nhu cầu của từng đối tượng du khách (theo khách quốc tế, nội địa; theo độ tuổi,...). Đa dạng hóa sản phẩm, chú trọng phát triển sản phẩm mới, có tính cạnh tranh cao và bắt kịp với xu hướng và thị hiếu của khách DL. Hỗ trợ nâng cấp, hoàn thiện các cơ sở lưu trú và các công trình dịch vụ đảm bảo chất lượng dịch vụ, hạn chế tác động đến môi trường. Hỗ trợ bảo tồn, phục dựng và phát triển các làng nghề, ẩm thực, trang phục truyền thống và hoạt động nông nghiệp, loại hình biểu diễn văn hóa, thể thao... phục dựng mô hình sản xuất các sản phẩm đặc sản, truyền thống... để phục vụ khách DL thông qua các trải nghiệm thực tế; bảo tồn và phát huy các không gian văn hóa, di tích văn hóa, lịch sử, cách mạng. Xây dựng và số hóa thông tin, tài liệu thuyết minh về các di tích văn hóa, lịch sử, điểm DL sinh thái và làng nghề truyền thống,... gắn với DL nông thôn..

Ba là, phát triển nguồn nhân lực DL nông thôn. Xây dựng tài liệu hướng dẫn PTDL nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hướng dẫn cho người dân địa phương, các hộ gia đình. Tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng nghề và kỹ năng mềm, kiến thức làm DL cho các tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia vào hoạt động DL nông thôn, xây dựng văn hóa du lịch chuyên nghiệp, thân thiện, an toàn và văn minh.

Bốn là, truyền thông, xúc tiến quảng bá DL nông thôn. Xây dựng, triển khai các chương trình xúc tiến quảng bá, hỗ trợ phát triển SPDL nông thôn dựa trên lợi thế của hoạt động sản xuất nông nghiệp, đặc trưng văn hóa, sinh thái của các xã, phường của thị xã Quảng Yên. Tập trung hỗ trợ, tăng cường liên kết trong hoạt động kinh doanh DL giữa các xã, các hộ gia đình với các công ty lữ hành để chào bán các SPDL nông thôn cho khách du lịch.

Năm là, PTDL nông nghiệp gắn với bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn, vệ sinh thực phẩm; chú trọng phát triển nền nông nghiệp xanh, hạn chế sử dụng hóa chất, khôi phục sản phẩm truyền thống, đặc sản địa phương; nhân rộng các loại hình trang trại thiên nhiên, trang trại hữu cơ, trang trại chuyên đề, vùng nông nghiệp cạnh nông... Bên cạnh đó, chính quyền địa phương cần có sự quan tâm hơn nữa đối với lĩnh vực này thông qua các cơ chế, chính sách, như: Xây dựng chương trình PTDL canh nông gắn với xây dựng nền nông nghiệp bền vững và nông thôn mới; hỗ trợ kỹ thuật, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực; đầu tư thích đáng cho kết cấu hạ tầng phục vụ DL canh nông như đường, điện, nước sạch... Qua đó, khai thác, phát huy tối

đa tiềm năng, thế mạnh của nông nghiệp, đóng góp vào ngành công nghiệp không khói, nâng cao chất lượng DL và cải thiện đời sống nông dân.

Sáu là, xây dựng mô hình DL nông nghiệp cho thị xã Quảng Yên. Để có phát triển có hiệu quả hoạt động DL gắn với nông nghiệp nông thôn, thị xã Quảng Yên cần xây dựng và xác định được mô hình DL nông nghiệp vận hành cho các địa phương có tiềm năng về DL nông nghiệp, cụ thể trong mô hình cần có sự tham gia phối hợp, liên kết của các tác nhân.

Trong mô hình DL nông nghiệp bao gồm có: (1) Các doanh nghiệp lữ hành: Dịch vụ vận chuyên; dịch vụ lưu trú và ăn uống; các điểm tham quan, tạo ra sản phẩm phục vụ du lịch; (2) Các tác nhân tạo ra hoạt động hỗ trợ: Cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực, công nghệ, tiếp thị, quảng bá; (3) Cơ quan quản lý nhà nước về DL và chính quyền địa phương; (4) Du khách; (5) Tổ chức xã hội.

Mối quan hệ giữa các tác nhân trong mô hình sẽ theo hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp, thường xuyên hoặc mang tính thời vụ... Mô hình này sẽ thay đổi khi các tác nhân được mở rộng hơn.

Khi tham gia vào mô hình các tác nhân sẽ định vị được vị trí, vai trò của mình trong chuỗi. Mô hình này còn có ý nghĩa quan trọng đối với các nhà quản lý, giúp họ có cái nhìn tổng thể về chuỗi giá trị DL nông nghiệp, từ đó có các định hướng và chính sách phù hợp hỗ trợ cho việc liên kết, điều phối và quảng bá DL nói chung, DL nông nghiệp nói riêng.

Ta có thể phân loại các chuỗi giá trị DL theo tác nhân khởi xướng và vận hành hoạt động DL như: (1) Từ người dân hoặc cộng đồng dân cư địa phương; (2) Từ doanh nghiệp DL hoặc doanh nghiệp nông nghiệp; (3) Từ chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước về DL; (4) Từ các tổ chức, đoàn thể hoặc các đơn vị nghiên cứu (Các dự án về DL nông nghiệp); (5) Từ ý tưởng và sự phối hợp của hai hay nhiều tác nhân.

Mô hình này thể hiện sự phát triển của chuỗi thông qua việc mở rộng các đơn vị liên kết từ một ý tưởng khởi xướng ban đầu. Dễ dàng nhận thấy ý tưởng này thường xuất phát từ người tạo ra SPDL. Sự kết nối với chính quyền để có sự hỗ trợ về chính sách, hợp tác và quảng bá đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển, tạo ra sự ổn định của chuỗi. Ngoài ra, vai trò của người khởi xướng cũng được nâng cao dần theo thời gian, họ phải tự nâng cao năng lực để có thể thích ứng với những hoạt động và kết nối ngày càng sâu rộng hơn của chuỗi.

Sau khi kết nối các tác nhân tham gia vào mô hình DL nông nghiệp nông thôn, các doanh nghiệp lữ hành sẽ đóng vai trò nòng cốt trong việc thiết kế và tạo ra các sản phẩm du lịch nông nghiệp nông thôn với hoạt động trải nghiệm mô hình nông nghiệp tại thị xã Quảng Yên.

6. Kết luận

Quảng Yên là địa phương có lịch sử hình thành, phát triển lâu đời, giàu truyền thống văn hóa, với nhiều di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng, lễ hội đặc sắc. Cùng với tài nguyên văn hóa, Quảng Yên còn là nơi có khí hậu trong lành, cảnh quan tươi đẹp, ẩm thực đặc trưng phong phú, thuận lợi cho phát triển nhiều loại hình DL.

PTDL nông nghiệp nông thôn tại thị xã Quảng Yên nói riêng cũng như Việt Nam nói chung là hướng đi đúng đắn cho việc khai thác và đưa ra các SPDL mới mẻ, đặc sắc, đồng thời đây cũng chính là giải pháp cho PTDL theo hướng bền vững. Chính vì vậy, Quảng Ninh nói chung, thị xã Quảng Yên nói riêng cần nghiên cứu và xây dựng được mô hình cụ thể cho từng địa phương trên cơ sở những tiềm năng và tác nhân tham gia trong mô hình.

Tài liệu tham khảo

- Độ, B. Đ., Hà, T. T., Hoài, Đ. T., & Tuấn, Đ. Q. (2021). *Nghiên cứu giá trị văn hóa ẩm thực nhằm thúc đẩy phát triển du lịch tại thị xã Quảng Yên*. Khoa Du lịch, Trường Đại học Hạ Long.
- Dũng, N. Đ. (2020a). Ẩm thực - Lợi thế để Quảng Yên phát triển du lịch. Báo Quảng Ninh điện tử, đăng ngày 29/3/2020.
- Dũng, N. Đ. (2020b). Quảng Yên liên kết để phát triển du lịch MICE. Báo Quảng Ninh điện tử, đăng ngày 09/8/2020.
- Dung, N., & Linh, Đ. (2022). Du lịch nông nghiệp - Xu thế của tương lai. Báo Quảng Ninh điện tử, đăng ngày 31/7/2022.
- Phong, H. (2018). Xây dựng du lịch nông nghiệp ở Quảng Yên: “Nguyên liệu vàng” cần khai thác. Báo Quảng Ninh điện tử, đăng ngày 29/7/2018.

- Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã Quảng Yên. (2021). *Thống kê lượng khách và doanh thu du lịch thị xã Quảng Yên năm 2016 - 2020*.
- Thắng, T. Đ. (2022). Thị xã Quảng Yên đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh. *Tạp chí Quốc phòng toàn dân điện tử*, ngày 07/7/2022.
- Thị xã Quảng Yên. (2021). *Đề án phát triển du lịch thị xã Quảng Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. (2020). *Đề án phát triển du lịch cộng đồng bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025*. Quyết định số 4839/QĐ-UBND ngày 29/12/2020.

KHAI THÁC LOẠI HÌNH DU LỊCH NÔNG NGHIỆP GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TẠI THỊ XÃ QUẢNG YÊN, TỈNH QUẢNG NINH

Vũ Văn Viện

Trường Đại học Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Email: vuvanvien@daihochalong.edu.vn

Nhận bài: 10/10/2023; Phản biện: 27/10/2023; Tác giả sửa: 31/10/2023; Duyệt đăng: 03/11/2023; Phát hành: 20/11/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/242>

Du lịch là một trong những ngành công nghiệp phát triển nhanh nhất và lớn nhất trên thế giới. Trong các nước phát triển và các nước đang phát triển thì du lịch thường được coi là một phương thức hữu hiệu để phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương. Ngoài ra, du lịch phát triển còn quảng bá hình ảnh điểm đến, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, nâng cao mức sống cho cộng đồng địa phương, giúp các quốc gia đạt được nhiều mục tiêu khác. Loại hình du lịch nông nghiệp đã góp phần đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách, khắc phục tính mùa vụ và làm gia tăng giá trị của các sản phẩm nông nghiệp tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh và các địa phương khác trên cả nước. Khai thác tốt loại hình du lịch nông nghiệp sẽ đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung và du lịch ở địa phương nói riêng.

Từ khóa: Du lịch nông nghiệp; Mô hình du lịch nông nghiệp; Thị xã Quảng Yên; Tỉnh Quảng Ninh.